

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỀN HẢI  
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 79/2020/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tiền Hải, ngày 13 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 134/2020/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa:

\* Nguyên đơn: **Anh Trần Văn T, sinh năm 1990.**

ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số x đường T, phường K, quận T, thành phố Hà Nội.

\* Bị đơn: **Chị Phạm Thị C, sinh năm 1994.**

ĐKKHKT: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020.

- Căn cứ vào Điều 26, 27 NghĐ quyốts 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị C.**

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :**

**2.1- Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị C được thu xếp ly hôn.

**2.2- Về quan hệ con chung:** Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị C có hai con chung là Trần Bảo H, sinh ngày 02/3/2016 và Trần Thiên T1, sinh ngày 23/10/2017. Giao cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo H. Giao cho chị Phạm Thị C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thiên T1. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

Anh Trần Văn T và chị Phạm Thị C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

**2.3- Về quan hệ tài sản:** Không có.

**\* Về án phí:** Anh Trần Văn T tự nguyện nộp cả 150.000 ( Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm .Chuyển số tiền 300.000 ( Ba trăm nghìn) đồng anh i đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009597 ngày 25 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang tiền án phí. Trả lại cho anh Trần Văn T 150.000 ( Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**( đã ký)**

**Chu Tuấn Vương**

